**Phiếu 1**

**Khảo sát lãnh đạo về tầm nhìn, định hướng phát triển đô thị thông minh (ĐTTM)**

*Ghi chú: Đối tượng trả lời phiếu:*

* *Lãnh đạo UBND Tỉnh*
* *Lãnh đạo các Sở ban ngành trên địa bàn Tỉnh*
* *Lãnh đạo Thành phố Hà Giang*

|  |  |
| --- | --- |
| *Họ & Tên:* |  |
| *Đơn vị:* |  |
| *Chức vụ:* |  |

# **PHẦN 1: VỀ ĐTTM – SỰ CẦN THIẾT VÀ LỢI ÍCH XÂY DỰNG ĐTTM**

1. Các anh chị biết về xu hướng xây dựng ĐTTM từ nguồn thông tin nào?
	1. Báo, tạp chí, sách, mạng (hãy nêu tên bài báo, tạp chí, sách – nếu được)?

…………………………………………………………………………..

* 1. Hội nghị, hội thảo (hãy nêu tên hội nghị, hội thảo – nếu được)?

…………………………………………………………………………..

* 1. Khác:……………………………………………………………………
1. (Không bắt buộc): Vui lòng cho biết định nghĩa về ĐTTM mà anh chị thấy là phù hợp nhất với đặc thù của Việt Nam.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

1. Theo anh chị, đối tượng chính tham gia xây dựng ĐTTM sẽ là:
	1. Chính quyền.
	2. Người dân, doanh nghiệp, tổ chức nói chung
	3. Cả hai đối tượng trên
2. Xin anh chị hãy nêu 03 lý do chính về cần thiết phải xây dựng và 03 lợi ích chính của ĐTTM cho Hà Giang:

|  |  |
| --- | --- |
| Lý do chính cần phải xây dựng ĐTTM | Lợi ích chính khi xây dựng ĐTTM |
|  |  |
|  |  |
| 3.  |  |

Vui lòng lý giải cho nội dung nêu trên

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

1. Theo anh chị, Công nghệ Thông tin và Truyền thông (ICT) đóng vai trò như thế nào trong việc xây dựng ĐTTM (chọn/khoanh tròn nội dung chọn):
	1. Rất quan trọng, chiếm vai trò cốt lõi, không thể thiếu
	2. Quan trọng
	3. Khá quan trọng
	4. Cần thiết

Vui lòng diễn giải thêm ý kiến của anh chị về vai trò này cho đánh giá của mình

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

1. Theo anh chị, trong tương lai, những cơ hội và vấn đề nào có thể thúc đẩy hỗ trợ xây dựng ĐTTM cho Hà Giang (VD: tốc độ đô thị hóa nhanh, nhu cầu của người dân ngày càng cao, chính quyền ngày càng cần các công cụ dự báo, công nghệ ngày càng được áp dụng rộng rãi với chi phí thấp,….)
2. ………………………………………………………………………………….
3. ………………………………………………………………………………….
4. ………………………………………………………………………………….
5. Theo anh chị các khó khăn/thách thức khi triển khai ĐTTM là (chọn/khoanh tròn nội dung mà anh chị thấy phù hợp):
	1. Các kế hoạch, quy hoạch chưa có tầm nhìn dài hạn hướng đến ĐTTM;
	2. Chưa có sự cam kết, quyết tâm của lãnh đạo và triển khai ở các đơn vị thực hiện;
	3. Chưa có sự tham gia, ủng hộ của người dân;
	4. Cơ chế, chính sách chưa đủ, chưa rõ ràng;
	5. Thiếu nguồn lực tài chính;
	6. Thiếu nhân lực đạt chất lượng theo đúng yêu cầu;
	7. Thiếu sự hỗ trợ, tư vấn, triển khai của các đối tác bên ngoài;
	8. Hạ tầng CNTT và Truyền thông hiện tại chưa sẵn sàng;
	9. CNTT và Truyền thông còn nhiều hạn chế, chưa giải quyết được các bài toán của Đô thị.
	10. Khác (vui lòng nêu rõ): ……………………………………………………….

…………………………………………………………………………………

# **PHẦN 2: TẦM NHÌN, MỤC TIÊU NGẮN HẠN VÀ DÀI HẠN, CAM KẾT**

1. Theo anh, chị đề án về ĐTTM cho Tỉnh Hà Giang nên tập trung cho giai đoạn nào
	1. Phương án 1: Giai đoạn 2018 - 2025
	2. Phương án 2: Giai đoạn 2018-2022, tầm nhìn 2025
	3. Phương án 3 (anh chị đề xuất nếu có bổ sung): …..……………………………. …………………………………………………………………………………...
2. Theo anh, chị tầm nhìn nào cho ĐTTM của Tỉnh Hà Giang
	1. Phương án 1: “Tỉnh Hà Giang xây dựng đô thị thông minh thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông và các công cụ khác để nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, cải thiện hiệu quả điều hành và quản trị đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh”
	2. Phương án 2 (anh chị đề xuất nếu có bổ sung): …..……………………………. …………………………………………………………………………………...
	3. Phương án 3 (anh chị đề xuất khác): ……...……………………………………

…………………………………………………………………………………...

1. Anh chị vui lòng cho biết mục tiêu của Tỉnh trong việc xây dựng chiến lược tổng thể để hiện thực hóa tầm nhìn ở câu 9 như thế nào:

a. Triển khai các nhiệm vụ riêng lẻ theo đặc thù từng ngành, chưa cần chiến lược tổng thể cho tất cả các ngành với các KPI và mốc thời gian rõ ràng

b. Xây dựng chiến lược tổng thể cho tất cả các ngành với các KPIs và mốc thời gian rõ ràng

c. Xây dựng chiến lược mô tả hình ảnh tổng quan Tỉnh trong tương lai, bao gồm quy hoạch chiến lược, nguyên tắc, quy trình điều hành hoạt động KPI và mốc thời gian rõ ràng?

1. Anh, chị vui lòng cho biết các mục tiêu tổng quát của việc xây dựng Hà Giang thành ĐTTM (VD: nâng cao chất lượng cuộc sống, nâng cao hiệu quả phát triển nền kinh tế bền vững, quản trị đô thị thông minh hơn, bảo vệ môi trường bền vững...) [[1]](#footnote-1)

a. ..................................................................................................................................

b. ..................................................................................................................................

c. ..................................................................................................................................

d. ..................................................................................................................................

e. ..................................................................................................................................

1. Anh chị hãy nêu một số mục tiêu cụ thể đến năm 2020 ĐTTM Hà Giang cần đạt được (bám theo tầm nhìn (câu 10) và các mục tiêu tổng quát nêu trên (câu 11))

a. ..................................................................................................................................

b. ..................................................................................................................................

c. ..................................................................................................................................

d. ..................................................................................................................................

e. ..................................................................................................................................

1. Về cam kết của Lãnh đạo trong định hướng xây dựng ĐTTM, anh chị vui lòng trả lời những câu hỏi sau:

11.1. Lãnh đạo Tỉnh đồng thuận về đường lối xây dựng ĐTTM như thế nào?

1. Cơ bản đồng thuận
2. Đồng thuận tuyệt đối, nhưng chưa tham gia việc thực hiện điều phối chiến lược nhiều tổ chức, đơn vị
3. Đồng thuận tuyệt đối và đã tham gia việc thực hiện điều phối chiến lược nhiều tổ chức, đơn vị

11.2. Tỉnh đã có đơn vị chính thức nào chịu trách nhiệm về quản lý dự án ĐTTM hay chưa?

1. Có
2. Chưa có

11.3. Tỉnh đã có một Ban chỉ đạo chính quy tích cực hỗ trợ việc thực hiện chiến lược cùng đơn vị quản lý dự án chưa?

1. Có
2. Chưa có

# **PHẦN 3: NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG, ĐO LƯỜNG SỰ THÀNH CÔNG, HIỆU QUẢ CỦA ĐTTM**

1. Đánh giá về nguyên tắc thực hiện xây dựng ĐTTM, xin vui lòng chọn bằng cách khoanh tròn (nếu có nguyên tắc khác xin điền thêm) [[2]](#footnote-2)

*(Lựa chọn: 1. Rất đồng ý. 2. Đồng ý. 3. Không phản đối. 4. Phản đối)*

|  |  |
| --- | --- |
| Nguyên tắc | Lựa chọn |
| 1. Lấy người dân (người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư) làm trọng tâm, xác định rõ nhu cầu của người dân và tìm cách giải quyết các khó khăn mà họ gặp phải trong suốt quá trình làm việc, sinh sống. Lắng nghe người dân góp ý, phản hồi.
 |  |
| 1. Bám sát định hướng phát triển của Chính phủ, phù hợp với điều kiện đặc thù của Tỉnh, xác định các chiến lược phát triển dài hạn, tầm nhìn lãnh đạo từ đó xây dựng lộ trình ĐTTM theo nhiều giai đoạn phù hợp với nhu cầu, điều kiện, tiềm năng của Tỉnh
 |  |
| 1. Xây dựng ĐTTM tại Tỉnh Hà Giang cần tham khảo các xu hướng nổi bật trên thế giới, đúc kết các kinh nghiệm thực tiễn tại các quốc gia phát triển
 |  |
| 1. Xác định rõ các giải pháp có khả năng triển khai ngay để sớm mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp, chính quyền, tạo sự đồng thuận, nhất trí và quyết tâm cao cho toàn bộ quá trình xây dựng ĐTTM
 |  |
| 1. Quy hoạch tập trung, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông, chia sẻ rộng rãi các cơ sở dữ liệu của Tỉnh đồng thời triển khai phân tích để khai thác dữ liệu hiệu quả hơn.
 |  |
| 1. Thiết lập nền tảng mở, dữ liệu mở đế khuyến khích doanh nghiệp và người dân cùng tham gia xây dựng ĐTTM
 |  |
| 1. Nguyên tắc khác: (anh chị bổ sung): …………………………

………………………………………………………………… |  |
| 1. Nguyên tắc khác: (anh chị bổ sung): …………………………

………………………………………………………………… |  |

1. Theo anh, chị những tiêu chí nào đo lường sự thành công của từng giải pháp xây dựng ĐTTM (chọn các tiêu chí mà các anh chị thấy phù hợp)
	1. Sự hài lòng của người dân;
	2. Chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh;
	3. Theo kết quả/hiệu quả thực hiện nghị quyết của Thành ủy
	4. Quản trị đô thị có tính dự báo cao
	5. Khác ……………………………………………………………………………
2. Theo anh chị, yếu tố nào sau đây sẽ đóng vai trò quyết định để đẩy nhanh việc xây dựng ĐTTM tại Hà Giang (chọn 3 yếu tố mà các anh chị thấy phù hợp)
	1. Giải pháp công nghệ có khả năng kết nối, liên kết tất cả các lĩnh vực.
	2. Cơ chế, chính sách để bảo đảm, khuyến khích sự hợp tác, chia sẻ dữ liệu, ứng dụng giữa các lĩnh vực.
	3. Tham khảo và học tập các mô hình/ bài toán tương tự ở các Tỉnh khác trên thế giới.
	4. Sự tham gia, quyết tâm và cam kết của lãnh đạo.
	5. Sự hỗ trợ tư vấn, triển khai của các đối tác bên ngoài.
	6. Năng lực đội ngũ, nguồn lực nội tại của Hà Giang
	7. Tài chính.
	8. Ý kiến khác: ……………………………………………………………………..
3. Theo anh chị, các vấn đề công nghệ nào sau đây có ảnh hưởng quan trọng đến việc xây dựng ĐTTM (chọn nội dung mà anh chị thấy phù hợp):
	1. Thu thập thông tin và điều khiển thông qua thiết bị thông minh (camera, cảm biến,…).
	2. Quản trị, thống nhất các dữ liệu dùng chung, chia sẻ dữ liệu
	3. Kết nối/tích hợp/tương tác giữa các hệ thống thông qua các tiêu chuẩn và kiến trúc mở.
	4. Khả năng phân tích dữ liệu, dự báo.
	5. Bảo đảm tính bảo mật cho các hệ thống/dữ liệu và quyền riêng tư của công dân
	6. Khác: (vui lòng nêu rõ): ……………………………………………………….

…………………………………………………………………………………

# **PHẦN 4: NHỮNG LĨNH VỰC ƯU TIÊN, MỨC ĐỘ SẴN SÀNG**

1. Đánh giá về mực độ ưu tiên và sẵn sàng cho việc triển khai ĐTTM tại Hà Giang trong từng lĩnh vực cụ thể. Xin vui lòng chọn một mức độ phù hợp bằng cách *khoanh tròn vào các mức độ tương ứng* như sau
	1. Mức độ ưu tiên:
		1. Lựa chọn 1: Đã nằm trong kế hoạch của Tỉnh hoặc cần giải quyết những vấn đề bức xúc của người dân, cần triển khai ngay trong giai đoạn 2018-2019
		2. Lựa chọn 2: Triển khai thí điểm trong giai đoạn 2018-2019 và hoàn thiện trong giai đoạn 2020-2021
		3. Lựa chọn 3: Triển khai sau 2021
	2. Mức độ sẵn sàng:
		1. Lựa chọn 1: Chưa có hệ thống/quy trình/ứng dụng theo định hướng ĐTTM (chỉ dừng ở mức ý tưởng, chủ trương, kế hoạch…)
		2. Lựa chọn 2: Sơ khởi, đã có một vài dự án thí điểm, nắm bắt được cách thực hiện ban đầu
		3. Lựa chọn 3: Đã hình thành được kế hoạch cụ thể, dài hạn, có thể triển khai mở rộng hướng tới ĐTTM.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lĩnh vực | Mức độ ưu tiên | Mức độ sẵn sàng |
| 1. Hạ tầng ICT và cơ sở dữ liệu | 1 2 3 | 1 2 3 |
| 2. Chính quyền điện tử | 1 2 3 | 1 2 3 |
| 3. Quy hoạch thông minh | 1 2 3 | 1 2 3 |
| 4. Giao thông thông minh | 1 2 3 | 1 2 3 |
| 5. Quản lý môi trường thông minh | 1 2 3 | 1 2 3 |
| 6. Nông nghiệp thông minh | 1 2 3 | 1 2 3 |
| 7. An ninh trật tự | 1 2 3 | 1 2 3 |
| 8. Giáo dục thông minh | 1 2 3 | 1 2 3 |
| 9. Y tế thông minh | 1 2 3 | 1 2 3 |
| 10. Du lịch thông minh | 1 2 3 | 1 2 3 |
| Lĩnh vực khác: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | 1 2 3 | 1 2 3 |
| Lĩnh vực khác: \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | 1 2 3 | 1 2 3 |

1. Về định hướng xây dựng và triển khai các dự án, vấn đề nguồn vốn, xin anh chị vui lòng trả lời các câu hỏi sau:

16.1. Việc xây dựng, báo cáo đầu tư cho một đề xuất dự án mới của Tỉnh đang được dựa trên các nguyên tắc nào? (chọn nội dung mà anh chị thấy phù hợp)

1. Không yêu cầu báo cáo, giải trình chi tiết, quyết định theo nhu cầu thực tế
2. Yêu cầu chỉ ra vấn đề cần giải quyết theo các cấp dự án, chủ yếu đánh giá theo tiêu chí tiết kiệm chi phí
3. Yêu cầu chỉ ra vấn đề chung giữa các dự án hoặc giữa các Sở ngành, việc đánh giá dựa trên kết quả về góc độ kinh tế và chất lượng sống
4. Có quy định, công cụ và quy trình chuẩn để đánh giá dự án đầu tư. Việc đánh giá dựa trên 3 góc độ: xã hội, môi trường và kinh tế
5. Bắt buộc áp dụng các quy định và quy trình chuẩn vào đánh giá dự án đầu tư.

Vui lòng diễn giải thêm ý kiến của anh chị cho đánh giá của mình (nếu có)

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

16.2. Định hướng phân bổ ngân sách của Tỉnh? (chọn nội dung mà anh chị thấy phù hợp)

1. Tỉnh chưa có nguồn ngân sách cho các dự án đa ngành, không quản lý các dự án chuyên ngành trong từng lĩnh vực
2. Tỉnh có một số nguồn ngân sách cho các dự án đa ngành và quyết định dựa trên từng dự án
3. Tập thể lãnh đạo cân nhắc về một nguồn ngân sách hàng năm dành cho đổi mới, sáng tạo tầm Tỉnh
4. Tỉnh có kế hoạch và dự thảo ngân sách theo giai đoạn tương đối bền vững (2 năm – 5 năm) cho các chương trình, dịch vụ hoặc cơ sở hạ tầng chung theo các định hướng chung của Tỉnh
5. Tỉnh phân bổ ngân sách cho các chương trình, dự án dựa trên tác động đối với toàn Tỉnh, bao gồm thực hiện tính toán và phân tích Đề án dài hạn

Vui lòng diễn giải thêm ý kiến của anh chị cho đánh giá của mình (nếu có)

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

1. Ý kiến của anh chị về văn hóa chính quyền trong triển khai ĐTTM

17.1. Về văn hóa đổi mới, sáng tạo, anh chị đánh giá hiện trạng Tỉnh đang ở mức nào (chọn nội dung mà anh chị thấy phù hợp)

1. Ít đổi mới, cải tiến cùng với một văn hóa ngại chấp nhận rủi ro
2. Có những cải tiến mang tính cơ hội được hỗ trợ cấp Sở ngành
3. Các Sở ngành tham gia vào việc khởi xướng các tiến trình đổi mới, cải tiến, được hỗ trợ bằng các tiến trình lặp lại và chấp nhận rủi ro
4. Sự đổi mới mang tính hệ thống tạo sức bật cho những ý tưởng cả trong và ngoài khối quản lý nhà nước.
5. Sự đổi mới, cải tiến được khuyến khích, thể chế hóa, và quản lý bằng cách thành lập các công cụ khuyến khích việc lặp lại các thử nghiệm và chấp nhận sai sót.

Vui lòng diễn giải thêm ý kiến của anh chị cho đánh giá của mình (nếu có)

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

17.2. Về văn hóa khuyến khích sự tham gia của người dân anh chị đánh giá hiện trạng Tỉnh đang ở mức nào (chọn nội dung mà anh chị thấy phù hợp)

1. Chính quyền dùng phương thức truyền thống - thường là các buổi tiếp dân chính thống; thông tin cung cấp trên các hệ thống cổng thông tin điện tử cố định, không có nhiều thay đổi
2. Một vài Sở ngành thử nghiệm sự tham gia của người dân thông qua mạng xã hội, ứng dụng di động.
3. Toàn Tỉnh nỗ lực gắn kết người dân thông qua các kênh giao tiếp trực tiếp, phần nào được cá nhân hóa theo từng đối tượng
4. Các Sở ngành sẵn sàng tiếp xúc với người dân thông qua nhiều kênh tương tác dựa trên nhu cầu của người dân. Có đánh giá và phân tích nhu cầu theo cá nhân hóa.
5. Một mô hình gắn kết người dân một cách chính quy, phổ cập toàn Tỉnh. Mô hình mang đến khả năng cộng tác liên tục, đầy đủ, cá nhân hóa và tương tác qua lại với người dân thông qua việc hiểu nhu cầu người dân

Vui lòng diễn giải thêm ý kiến của anh chị cho đánh giá của mình (nếu có)

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# **PHẦN 5: CÁC Ý KIẾN KHÁC CÓ LIÊN QUAN**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

1. Tham khảo văn bản số 58/BTTTT-KHCN (11/01/2018) của Bộ TT&TT về “Hướng dẫn các nguyên tắc định hướng về CNTT&TT trong xây dựng ĐTTM tại Việt Nam” [↑](#footnote-ref-1)
2. Tham khảo văn bản số 58/BTTTT-KHCN (11/01/2018) của Bộ TT&TT về “Hướng dẫn các nguyên tắc định hướng về CNTT&TT trong xây dựng ĐTTM tại Việt Nam” [↑](#footnote-ref-2)